

BIỂU ĐỒ TRANH

(3 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
- Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.
- Ôn tập: các ngày trong tuần.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

GV: 20 khối lập phương, bức tranh cho nội dung bài học.

HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

GV có thể cho HS chơi Bão thổi.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu biểu đồ tranh. Cách đọc biểu đồ

a) Biểu đồ tranh

– Thu thập, phân loại, kiểm đếm

- Thu thập

GV giới thiệu: Tìm hiểu về diễn viên thú ở một rạp xiếc, người ta thu thập và thể hiện qua hình ảnh.



- Phân loại

Hãy phân loại các diễn viên thú.

Tại sao em phân loại như vậy?

- Kiểm đếm

HS đếm số con vật mỗi loại và ghi chép kết quả đếm.

HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp.

Khỉ: 9 con.

Gấu: 4 con.

Chó: 5 con.

b) Cách đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

– Biểu đồ tranh là một bảng, có thể trình bày theo các hàng ngang hay cột dọc.

Biểu đồ tranh này gồm mấy hàng? (3 hàng). Tại sao là 3 hàng? (Ta phân thành 3 loại).

– Hướng dẫn HS **đọc** và **mô tả các số liệu**.

Hàng đầu thể hiện loại nào? (khỉ). Mỗi con khỉ được thể hiện như thế nào? (hình ảnh con khỉ). Có bao nhiêu con khỉ? (HS sử dụng SGK, cùng đếm với GV để kiểm tra số lượng mỗi loại vật đã đếm ở trên).

Hai hàng sau tương tự hàng đầu.

– Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.

GV giúp HS: chỉ cần nhìn vào biểu đồ, trả lời ngay các câu hỏi (không cần đếm lại)

Khí nhiều nhất.

Gấu ít nhất.

- GV hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.

Ví dụ: Số gấu ít hơn số khí là 5 con.

Số chó nhiều hơn số gấu là 1 con.

...

2. Thực hành

Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh

– GV giới thiệu: Tìm hiểu về các môn thể thao mà các bạn học sinh lớp 2A yêu thích, người ta **thu thập, phân loại, kiểm đếm** và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 100.

– **Đọc** và **mô tả** các số liệu.

Biểu đồ này gồm mấy cột? (4 cột).

Mỗi cột thể hiện số bạn HS thích một môn thể thao, hãy kể tên các môn thể thao đó.

Mỗi bạn HS được thể hiện như thế nào? (mỗi hình ảnh 😊 thể hiện một HS).

Đếm số HS thích từng môn thể thao.

a) Có bao nhiêu HS thích môn bóng rổ?

– Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi b) và c).

GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.

Bài 2: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn

a) **Thu thập, phân loại, kiểm đếm**

HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:

- **Phân loại:** Sở thích của HS về mấy loại trái cây, tên từng loại trái cây.

- **Thu thập:** Phỏng vấn các bạn để biết bạn thích loại trái cây nào trong bốn loại: chuối, thanh long, đu đủ, dưa hấu.

- **Kiểm đếm:** HS đếm số bạn thích từng loại trái cây và ghi chép.



Có .?. bạn thích chuối.

Có .?. bạn thích thanh long.

Có .?. bạn thích đu đủ.

Có .?. bạn thích dưa hấu.

b) **Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn**

- Đặt  vào khung: 1  / HS.

(HS hoạt động theo tổ. Các em có thể **phân việc**: một bạn phỏng vấn, các bạn còn lại ghi chép và đặt khối lập phương vào bảng riêng của mình (SGK). Lưu ý, HS có thể thích nhất hơn một loại trái cây hoặc không thích loại nào.)

- **Dựa vào biểu đồ tranh, trả lời các câu hỏi.**

Ví dụ: **Nhiều** bạn thích dưa hấu **nhất**, **ít** bạn thích thanh long, đu đủ **nhất**.
GV có thể giúp HS đưa ra một số nhận xét từ biểu đồ tranh
(**Nhiều** bạn thích chuối **hơn** thanh long, ...).

Mở rộng: Ích lợi của việc ăn trái cây.

LUYỆN TẬP

Bài 1: Đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

- GV giới thiệu: Tìm hiểu về các hình vẽ trang trí cốc, người ta **thu thập, phân loại, kiểm đếm** và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102.
- **Đọc và mô tả** các số liệu:
Biểu đồ này gồm mấy hàng? (3 hàng).
Mỗi hàng thể hiện số cốc được trang trí theo hình vẽ, hãy kể tên các hình đó.
Mỗi cái cốc được thể hiện như thế nào? (hình vẽ cái cốc)
- Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.

– Khi sửa bài, HS giải thích các câu trả lời.

Ví dụ: Dựa vào biểu đồ:

- a) 8 hồ, 10 mèo, 5 khỉ. (HS đếm)
- b) Hồ ít hơn mèo 2 cái (Yêu cầu HS chỉ phần ít hơn).
- c) Có 23 cái cốc được trang trí (Đếm hoặc tính).

GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.

– Sau khi sửa bài, GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân, vệ sinh môi trường (sử dụng cốc giấy dùng một lần thay cho cốc nhựa), vệ sinh trong ăn uống (ăn chín, uống sôi), ...

Bài 2: Đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

- GV giới thiệu: Tìm hiểu về lượng nước uống của các bạn Linh, bạn Nam và bạn Mai, người ta **thu thập, phân loại, kiểm đếm** và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102.
- **Đọc và mô tả** các số liệu:
Biểu đồ này gồm mấy hàng? (3 hàng)
Mỗi hàng thể hiện số cốc nước của một bạn.
Mỗi cốc nước được thể hiện như thế nào? (hình vẽ cốc nước)
Đếm số cốc nước của từng bạn.
- Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.

– Khi sửa bài, HS giải thích các câu trả lời.

Ví dụ: Nhìn vào biểu đồ, ta thấy ngay

- a) Bạn Nam uống nhiều nước hơn bạn Linh, nhưng lại uống ít nước hơn bạn Mai
Bạn Linh uống ít nước nhất.
Bạn Mai uống nhiều nước nhất.

...

- b) Bạn Nam uống đủ 2 l / 1 ngày. Bạn Linh uống chưa đủ 2 l / 1 ngày.
Bạn Mai uống nhiều hơn 2 l / 1 ngày. (HS giải thích: vì 2 l chỉ có 8 cốc mà bạn Mai uống 10 cốc,...)

Tương tự bài 1, sau khi sửa bài, GV giáo dục HS uống đủ nước trong một ngày.

Bài 3. Đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

- GV giới thiệu: Tìm hiểu về những nơi mà các bạn HS lớp 2B muốn đến, người ta **thu thập, phân loại, kiểm đếm** và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 103.
- **Đọc và mô tả** các số liệu
Biểu đồ này gồm mấy cột? (4 cột)
Mỗi cột thể hiện số bạn HS muốn đến nơi đó.
Mỗi HS được thể hiện như thế nào? (hình người)
- Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.

– Khi sửa bài, HS giải thích các câu trả lời.

Ví dụ: Dựa vào biểu đồ:

- a) Các bạn HS lớp 2B chọn 4 nơi yêu thích để đến. (HS đếm)

b) Đếm:

- Có 12 bạn thích đến công viên.
Có 14 bạn thích đến nhà sách.
Có 7 bạn thích đến vườn bách thú.
Có 5 bạn thích về vùng quê.

c) Đếm:

- Nhà sách có nhiều bạn thích đến nhất.
Vùng quê có ít bạn thích đến nhất.

Sau khi sửa bài, GV giáo dục HS về phép lịch sự khi đến nơi công cộng.

Ví dụ: không ồn ào, xếp hàng (nếu cần), để sách vở / đồ đạc đúng chỗ sau khi xem, ...

Bài 4: Thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn

a) **Thu thập, phân loại, kiểm đếm**

• **Thu thập**

GV giới thiệu: Tìm hiểu về thời tiết trong hai tuần qua, người ta thu thập và thể hiện qua bảng thời tiết hằng ngày (SGK trang 104).

- **Phân loại**

– Người ta phân loại thời tiết thành mấy loại? Kể tên.

- **Kiểm đếm**

– HS đếm số ngày của mỗi loại thời tiết và ghi chép kết quả đếm.

– HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp.



Ngày nắng: 5 ngày.

Ngày nhiều gió: 2 ngày.

Ngày nhiều mây: 3 ngày.

Ngày mưa: 4 ngày.

b) Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn

– Đặt  vào khung: 1  / ngày

- Đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

– HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi (HS nói cho nhau nghe).

– Sửa bài, HS giải thích các câu trả lời.

Ví dụ: 2 tuần = 14 ngày (có thể đếm số ngày trực tiếp trên biểu đồ tranh, đếm trên lịch, cũng có thể tính để biết).

Chỉ cần nhìn vào sơ đồ, ta thấy ngay:

Số ngày nắng nhiều nhất. Số ngày nhiều gió ít nhất.

– Sau khi sửa bài, GV giáo dục HS về trang phục ra đường thích hợp cho mỗi loại thời tiết.

Ví dụ: đội mũ (nón) khi trời nắng, mặc áo mưa (che dù) khi trời mưa, ...

CÙNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Tôi bảo”.

GV đưa bảng phụ (hoặc kẻ trên bảng lớp).

EM THÍCH MÀU GÌ?

Màu đỏ	Màu trắng	Màu vàng

– GV chọn 3 HS, mỗi HS phụ trách 1 màu.

GV: Tôi bảo, tôi bảo.

HS: Bảo gì? Bảo gì?

GV: Tôi bảo ai thích màu trắng đứng lên.

Những em HS thích màu trắng đứng lên.

HS phụ trách màu trắng đếm nhẩm, không nói số lượng và thể hiện vào bảng (có thể đánh dấu ✕, hay dấu ✓, hoặc vẽ hình ... tùy GV quy định).

GV: Tôi bảo, tôi bảo.

HS: Bảo gì? Bảo gì?

GV: Tôi bảo các em ngồi xuống.

– Tương tự với các màu còn lại.

Lưu ý, 1 HS có thể thích nhiều màu và cũng có thể không thích màu nào.

GV: Tôi bảo, tôi bảo.

HS: Bảo gì? Bảo gì?

GV: Tôi bảo các em cho biết màu nào có nhiều bạn thích nhất.

...